BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 111/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Điều 1. Danh mục và thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng hạn ngạch

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hàng hóa và thuế suất để áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu (không phân biệt xuất xứ của hàng hóa).

Điều 2. Lượng hạn ngạch và thuế suất áp dụng

1. Lượng hạn ngạch nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương.

2. Hàng hóa nhập khẩu ngoài số lượng hạn ngạch nhập khẩu hàng năm áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp theo Hiệp định khu vực thương mại tự do mà Việt Nam ký kết có cam kết thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch đối với các mặt hàng có tên trong Danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư này mà mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch cam kết thấp hơn mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch quy định tại Thông tư này thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch (nếu thỏa mãn các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt này) quy định tại các Hiệp định khu vực thương mại tự do. Trường hợp mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ngoài hạn ngạch cao hơn mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch quy định tại Thông tư này thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch quy định tại Thông tư này.

4. Hàng hóa nhập khẩu trong số lượng hạn ngạch nhập khẩu hàng năm áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành hoặc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt mà Việt Nam có cam kết (nếu thỏa mãn các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt này).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2012, thay thế Thông tư số 188/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ĐỂ ÁP DỤNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 111/2012/TT-BTC ngày 04/7/2012 của Bộ Tài chính)

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất ngoài hạn ngạch (%)
04.07			**Trứng chim và trứng gia cầm nguyên vỏ, tươi, đã bảo quản, hoặc đã làm chín**	
			- Trứng sống khác:	
0407	21	00	- - Của gà thuộc loài Gallus domesticus	80
0407	29		- - Loại khác:	
0407	29	10	- - - Của vịt	80
0407	29	90	- - - Loại khác	80
0407	90		- Loại khác:	
0407	90	10	- - Của gà thuộc loài Gallus domesticus	80
0407	90	20	- - Của vịt	80
0407	90	90	- - Loại khác	80
17.01			**Đường mía hoặc đường củ cải và đường sucroza tinh khiết về mặt hóa học, ở thể rắn**	
			- Đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu:	
1701	12	00	- - Đường củ cải	80
1701	13	00	- - Đường mía đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương này	80
1701	14	00	- - Các loại đường mía khác	80
			- Loại khác:	
1701	91	00	- - Đã pha thêm hương liệu hoặc chất màu	100

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất ngoài hạn ngạch (%)
1701	99		- - Loại khác:	
			- - - Đường đã tinh luyện:	
1701	99	11	- - - - Đường trắng	85
1701	99	19	- - - - Loại khác	85
1701	99	90	- - - Loại khác	85
24.01			**Thuốc lá lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá**	
2401	10		- Lá thuốc lá chưa tước cọng:	
2401	10	10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng	80
2401	10	20	- - Loại Virginia, chưa sấy bằng không khí nóng	90
2401	10	40	- - Loại Burley	
2401	10	50	- - Loại khác, được sấy bằng không khí nóng (flue-cured)	80
2401	10	90	- - Loại khác	90
2401	20		- Lá thuốc lá, đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ:	
2401	20	10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng	80
2401	20	20	- - Loại Virginia, chưa sấy bằng không khí nóng	90
2401	20	30	- - Loại Oriental	90
2401	20	40	- - Loại Burley	80
2401	20	50	- - Loại khác, đã sấy bằng không khí nóng	80
2401	20	90	- - Loại khác	90
2401	30		- Phế liệu lá thuốc lá:	
2401	30	10	- - Cọng thuốc lá	80
2401	30	90	- - Loại khác	90

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất ngoài hạn ngạch (%)
25.01			**Muối (kể cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính) và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở dạng dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chẩy; nước biển**	
2501	00	10	- Muối ăn	60
2501	00	20	- Muối mỏ	60
2501	00	50	- Nước biển	50
2501	00	90	- Loại khác	50